

ĐIỀU KHOẢN, ĐIỀU KIỆN VỀ MỞ VÀ SỬ DỤNG SẢN PHẨM TIỀN GỬI TIẾT KIỆM TẠI OCB

(Ban hành kèm theo Quyết định số 698.01/2025/QĐ - TGD ngày 27/10/2025 của Tổng Giám đốc)

Điều khoản, điều kiện về mở và sử dụng sản phẩm tiền gửi tiết kiệm này áp dụng cho Khách hàng cá nhân gửi tiết kiệm tại các điểm giao dịch của OCB (Điều khoản, điều kiện).

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. **OCB/Ngân hàng:** là Ngân hàng TMCP Phương Đông.
2. **Đơn vị:** là các địa điểm giao dịch hợp pháp thuộc mạng lưới hoạt động của OCB
3. **Giấy tờ xác minh thông tin:** Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc Thẻ căn cước hoặc Căn cước điện tử (thông qua việc truy cập vào tài khoản định danh điện tử mức độ 02 được áp dụng sau khi OCB kết nối truy cập được với hệ thống VNeID) còn thời hạn hiệu lực hoặc Giấy khai sinh đối với người dưới 14 tuổi chưa có thẻ căn cước.
4. **Tiền gửi tiết kiệm:** là khoản tiền được khách hàng gửi tại OCB theo nguyên tắc được hoàn trả đầy đủ tiền gốc, lãi theo thỏa thuận với OCB.
5. **Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn:** là tiền gửi tiết kiệm, trong đó người gửi tiền thỏa thuận với OCB về kỳ hạn gửi nhất định.
6. **Người gửi tiền/khách hàng:** Là người thực hiện giao dịch liên quan đến tiền gửi tiết kiệm. Người gửi tiền có thể là chủ sở hữu tiền gửi tiết kiệm, hoặc đồng chủ sở hữu tiền gửi tiết kiệm chung, hoặc người đại diện theo pháp luật/ người giám hộ của chủ sở hữu tiền gửi tiết kiệm, của đồng chủ sở hữu tiền gửi tiết kiệm chung.
7. **Chủ sở hữu tiền gửi tiết kiệm:** là người đứng tên trên thẻ tiết kiệm.
8. **Đồng chủ sở hữu tiền gửi tiết kiệm chung:** là cá nhân cùng đứng tên trên thẻ tiết kiệm với (các) cá nhân khác.
9. **Giao dịch tiền gửi tiết kiệm:** bao gồm giao dịch nhận, gửi tiền gửi tiết kiệm; chi trả, rút tiền gửi tiết kiệm; sử dụng tiền gửi tiết kiệm làm tài sản bảo đảm và chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi tiết kiệm.
10. **Tài khoản tiền gửi tiết kiệm:** là tài khoản đứng tên (các) chủ sở hữu tiền gửi tiết kiệm và được sử dụng để thực hiện một số giao dịch theo các quy định tại Điều Khoản Điều Kiện này.
11. **Thẻ tiết kiệm hoặc Sổ tiết kiệm (sau đây gọi chung là Thẻ tiết kiệm):** là chứng chỉ xác nhận quyền sở hữu của chủ sở hữu tiền gửi tiết kiệm hoặc đồng chủ sở hữu tiền gửi tiết kiệm chung về khoản tiền đã gửi tại OCB; được áp dụng đối với trường hợp nhận tiền gửi tiết kiệm tại địa điểm giao dịch hợp pháp thuộc mạng lưới hoạt động của OCB.
12. **Người thành niên:** là người từ đủ mười tám tuổi trở lên. Người thành niên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, trừ trường hợp quy định tại khoản 14, 15, 16 Điều này.
13. **Người chưa thành niên:** là người chưa đủ mười tám tuổi.
14. **Người mất năng lực hành vi dân sự:** là người không thể nhận thức, làm chủ được hành vi do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác và được Tòa án ra quyết định tuyên bố là người mất năng lực hành vi dân sự.

15. *Người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi*: là người thành niên do tình trạng thể chất hoặc tinh thần không đủ khả năng nhận thức, làm chủ hành vi nhưng chưa đến mức mất năng lực hành vi dân sự và được Tòa án ra quyết định tuyên bố là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định người giám hộ.
16. *Hạn chế năng lực hành vi dân sự*: là người nghiện ma túy, nghiện các chất kích thích khác dẫn đến phá tán tài sản của gia đình và được Tòa án quyết định tuyên bố là người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.
17. *Giám hộ*:
- Giám hộ là việc cá nhân, pháp nhân được pháp luật quy định, được Ủy ban nhân dân xã cử, Tòa án chỉ định hoặc được lựa chọn theo quy định tại khoản 2 Điều 48 Bộ luật Dân sự 2015 (sau đây gọi chung là người giám hộ) để thực hiện việc chăm sóc và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, người hạn chế năng lực hành vi dân sự (sau đây gọi chung là người được giám hộ).
 - Việc giám hộ phải được đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về hộ tịch và phải có văn bản cử, chỉ định người giám hộ của cơ quan có thẩm quyền (trừ trường hợp giám hộ đương nhiên).
18. *Người được giám hộ bao gồm*:
- Người chưa thành niên không còn cha, mẹ hoặc không xác định được cha, mẹ;
 - Người chưa thành niên có cha, mẹ nhưng cha, mẹ đều mất năng lực hành vi dân sự; cha, mẹ đều có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; cha, mẹ đều bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; cha, mẹ đều bị Tòa án tuyên bố hạn chế quyền đối với con hoặc cha, mẹ đều không có điều kiện chăm sóc, giáo dục con và có yêu cầu người giám hộ;
 - Người mất năng lực hành vi dân sự;
 - Người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi;
19. *Người đại diện theo pháp luật bao gồm*:
- Cha mẹ đối với con chưa thành niên;
 - Người giám hộ đối với người được giám hộ. Người giám hộ của người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là người đại diện theo pháp luật nếu được Tòa án chỉ định;
 - Người do Tòa án chỉ định trong trường hợp không xác định được người đại diện theo quy định tại điểm a và điểm b khoản này;
 - Người được Tòa án chỉ định đối với người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.
20. *Giấy tờ xác minh thông tin của người đại diện theo pháp luật*:
- Trường hợp người đại diện theo pháp luật là cá nhân: Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc Thẻ căn cước hoặc Căn cước điện tử (thông qua việc truy cập vào tài khoản định danh điện tử mức độ 02 được áp dụng sau khi OCB kết nối truy cập được với hệ thống VNeID) còn thời hạn hiệu lực.
 - Trường hợp người đại diện theo pháp luật là pháp nhân: Quyết định thành lập hoặc Giấy phép hoạt động hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các giấy tờ khác tương đương theo quy định của pháp luật; Thẻ căn

cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc Thẻ căn cước hoặc Căn cước điện tử (thông qua việc truy cập vào tài khoản định danh điện tử mức độ 02 được áp dụng sau khi OCB kết nối truy cập được với hệ thống VNeID) còn thời hạn hiệu lực và giấy tờ chứng minh tư cách đại diện của người đại diện hợp pháp của pháp nhân thực hiện giao dịch tiền gửi tiết kiệm

21. “Ngày Làm Việc” là bất kỳ ngày nào mà các Phòng giao dịch/Chi nhánh của OCB mở cửa làm việc tại Việt Nam (ngoại trừ Chủ Nhật, các ngày nghỉ Lễ/Tết, nghỉ bù theo quy định của pháp luật hoặc OCB).

Điều 2. Đối tượng khách hàng, phạm vi gửi tiền gửi tiết kiệm

1. Đối tượng khách hàng:

- a. Công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi trở lên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật.
- b. Công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc không mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.
- c. Công dân Việt Nam bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật hoặc chưa đủ 15 tuổi thực hiện giao dịch tiền gửi tiết kiệm thông qua người đại diện theo pháp luật; công dân Việt Nam có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của pháp luật thực hiện giao dịch tiền gửi tiết kiệm thông qua người giám hộ.

2. Phạm vi gửi tiền gửi tiết kiệm:

- a. Công dân Việt Nam được gửi tiết kiệm bằng đồng Việt Nam.
- b. Công dân Việt Nam là Người cư trú được gửi tiết kiệm bằng ngoại tệ.

Điều 3. Quy định chung về tiền gửi tiết kiệm

1. Loại tiền huy động: Đồng Việt Nam (VND) và Ngoại tệ.

2. Kỳ hạn:

- a. Tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn.
- b. Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn: Theo tuần, tháng, năm phù hợp với quy định pháp luật và quy định của OCB trong từng thời kỳ.

3. Số tiền gửi tối thiểu mở Thẻ tiết kiệm có kỳ hạn:

- a. VND: 100.000 đồng.
- b. USD: 50 USD.
- c. Ngoại tệ khác: theo quy định OCB trong từng thời kỳ.

4. Kênh gửi tiền: thực hiện thủ tục gửi tiền tại địa điểm giao dịch OCB hoặc qua ứng dụng ngân hàng điện tử của OCB.

5. Hình thức lĩnh lãi: lĩnh lãi định kỳ (hàng tháng, hàng quý, hàng 6 tháng), lãi đầu kỳ, lãi cuối kỳ

6. Kéo dài thời hạn gửi tiền

- a. Người gửi tiền được quyền thỏa thuận với OCB kéo dài thêm một thời hạn mới khi Thẻ tiết kiệm đến hạn thanh toán. Việc thỏa thuận được thực hiện vào ngày gửi tiền.

- b. Vào ngày đến hạn của khoản tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn, nếu người gửi tiền không đến rút tiền và không có yêu cầu hoặc thỏa thuận khác thì OCB kéo dài thêm một thời hạn mới theo quy định của từng sản phẩm tiết kiệm OCB ban hành từng thời kỳ, với điều kiện khách hàng vẫn thuộc đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 2 Điều kiện, Điều khoản này.
- c. Trường hợp Khách hàng không đủ điều kiện để kéo dài thời hạn gửi tiền theo quy định tại điểm b Khoản này, vào ngày đến hạn của khoản tiền gửi tiết kiệm, OCB sẽ tắt toán và chuyển gốc và lãi (nếu có) vào tài khoản thanh toán của khách hàng. Trường hợp khách hàng không có tài khoản thanh toán, sau khi thực hiện tắt toán khoản tiền gửi tiết kiệm, OCB có quyền tạm giữ số tiền này để thực hiện thủ tục chi trả cho khách hàng tại địa điểm giao dịch của OCB.

Điều 4. Lãi suất, phương thức tính lãi, cơ chế thanh toán gốc và lãi

1. Lãi suất tương ứng với kỳ hạn gửi tiền theo quy định sản phẩm được niêm yết trên thẻ tiết kiệm và được OCB công bố từng thời kỳ phù hợp quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Lãi suất tiền gửi tiết kiệm được OCB công bố công khai tại các địa điểm giao dịch và trên website chính thức của OCB (<https://www.ocb.com.vn>).

2. Công thức tính lãi:

Tiền lãi được tính theo công thức:

$\text{Tiền lãi} = \text{Số tiền} \times \frac{\text{Lãi suất (\%/năm)}}{365} \times \text{Số ngày thực gửi}$

Trong đó :

(i). Số tiền:

- Trường hợp rút một phần tiền gửi trước hạn: là số tiền từng lần rút trước hạn; hoặc
- Trường hợp tắt toán trước hạn: là số tiền gửi tại thời điểm đề nghị tắt toán trước hạn; hoặc
- Trường hợp tắt toán đúng hạn: là số tiền gửi duy trì đến ngày đáo hạn.

(ii). Lãi suất:

- Trường hợp rút một phần tiền gửi/tắt toán trước hạn: Áp dụng lãi suất tiền gửi không kỳ hạn thấp nhất của OCB dành cho khách hàng cá nhân theo loại đồng tiền tương ứng tại thời điểm Khách hàng rút trước hạn một phần tiền gửi hoặc tắt toán trước hạn.
- Trường hợp tắt toán đúng hạn: Áp dụng lãi suất đã thỏa thuận tại thời điểm gửi tiền đối với số tiền gửi duy trì đến ngày đáo hạn.

- (iii). Số ngày thực gửi:** là số ngày gửi thực tế của Số tiền gửi trong suốt thời hạn tính lãi. Trong đó thời hạn tính lãi được quy định như sau:

- Trường hợp rút một phần tiền gửi hoặc tắt toán trước hạn: tính từ ngày bắt đầu kỳ hạn gửi tiền đến hết ngày liền kề trước ngày rút một phần Tiền gửi hoặc tắt toán trước hạn Tiền gửi.
- Trường hợp tắt toán đúng hạn: tính từ ngày bắt đầu thời hạn gửi tiền đến hết ngày liền kề trước ngày đáo hạn của khoản tiền gửi.

3. Đồng tiền chi trả, phương thức chi trả gốc và lãi:

- a. Đồng tiền chi trả gốc và lãi (đồng Việt Nam hoặc ngoại tệ) là loại đồng tiền mà người gửi tiền đã gửi. Đối với tiền gửi tiết kiệm bằng ngoại tệ, khi người gửi tiền có yêu cầu nhận gốc và lãi bằng đồng Việt Nam. Người gửi tiền có thể thực hiện các thủ tục mua bán ngoại tệ theo quy định của OCB trong từng thời kỳ và phù hợp với quy định của pháp luật.
 - b. Đối với tiền gửi tiết kiệm bằng đồng Việt Nam của công dân Việt Nam là người cư trú, người gửi tiền và OCB được thỏa thuận việc chi trả gốc, lãi vào tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam của chính người gửi tiền.
 - c. Đối với tiền gửi tiết kiệm bằng đồng Việt Nam của công dân Việt Nam là người không cư trú gửi từ tài khoản thanh toán của người gửi tiền, người gửi tiền và OCB được thỏa thuận chi trả gốc bằng số tiền đã gửi và lãi tương ứng vào tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam của chính người gửi tiền.
 - d. Đối với tiền gửi tiết kiệm bằng ngoại tệ của công dân Việt Nam là người cư trú gửi từ tài khoản thanh toán của người gửi tiền, người gửi tiền và OCB được thỏa thuận chi trả gốc bằng số tiền đã gửi và lãi tương ứng vào tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ của chính người gửi tiền.
4. Tùy theo quy định cụ thể của từng loại hình sản phẩm tiền gửi tiết kiệm, khách hàng được phép rút một phần thẻ tiết kiệm trước hạn hoặc tất toán thẻ tiết kiệm trước hạn. Khi có nhu cầu rút tiền trước hạn, khách hàng phải thông báo trước cho OCB theo thời hạn tối thiểu do OCB quy định trong từng thời kỳ. Khách hàng được lựa chọn một trong các phương thức sau:
- a. Rút một phần tiền trước hạn:
 - b. Tất toán trước hạn:
 - c. Phí rút tiền trước hạn được thu theo quy định OCB trong từng thời kỳ.
5. Đối với tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn, trường hợp ngày đến hạn thanh toán trùng với ngày nghỉ, ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật, việc chi trả gốc và lãi tiền gửi tiết kiệm được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo ngày nghỉ, ngày lễ đó. Trường hợp người gửi tiền có nhu cầu tất toán thẻ tiết kiệm trước ngày đáo hạn và được OCB chấp thuận thì người gửi tiền được hưởng lãi suất theo quy định của pháp luật, quy định của OCB về rút tiền gửi trước hạn.

Điều 5. Thủ tục gửi tiền tiết kiệm dành cho khách hàng chưa có thông tin tại OCB

1. Người gửi tiền, người đại diện theo pháp luật của người gửi tiền trực tiếp đến các địa điểm giao dịch của OCB cung cấp hồ sơ, tài liệu, đăng ký chữ ký mẫu, thông tin cá nhân theo quy định của OCB và thực hiện giao dịch gửi tiền.
2. Trường hợp người gửi tiền là người không nhìn được hoặc người không đọc được hoặc không nghe được hoặc người không biết viết (mù chữ) hoặc người không viết được, ký được (vì lý do bệnh tật, tai nạn,...), thì giao dịch gửi tiền được thực hiện theo hướng dẫn của OCB trong từng thời kỳ.
3. Đối với giao dịch gửi tiền tiết kiệm đồng chủ sở hữu, tất cả người gửi tiền ký xác nhận vào văn bản thỏa thuận về việc quản lý và sử dụng tài khoản tiền gửi tiết kiệm chung.

Điều 6. Thủ tục gửi tiền dành cho khách hàng đã có thông tin tại OCB

1. Người gửi tiền/ người đại diện theo pháp luật của người gửi tiền phải trực tiếp đến các địa điểm giao dịch của OCB, xuất trình các giấy tờ xác minh thông tin của người gửi tiền/giấy tờ xác minh thông tin của người đại diện theo pháp luật, giấy tờ chứng minh tư cách đại diện của người đại diện theo pháp luật, điền và ký xác nhận vào các chứng từ gửi tiền gửi tiết kiệm. Đối với giao dịch gửi tiền đồng chủ sở hữu, tất cả người gửi tiền ký xác nhận vào văn bản thỏa thuận về việc quản lý và sử dụng tài khoản tiền gửi tiết kiệm chung.
2. Đối với giao dịch gửi tiền mặt vào thẻ tiết kiệm đã cấp: Người gửi tiền thực hiện các thủ tục nêu tại Khoản 1 Điều này, xuất trình thẻ tiết kiệm đã cấp tại Đơn vị của OCB. Đơn vị nhận tiền gửi tiết kiệm, ghi nhận tiền gửi tiết kiệm vào thẻ tiết kiệm đã cấp và giao thẻ tiết kiệm cho người gửi tiền.
3. Đối với giao dịch gửi từ tài khoản thanh toán của người gửi tiền vào thẻ tiết kiệm đã cấp: Người gửi tiền thực hiện các thủ tục nêu tại Khoản 1 Điều này, xuất trình thẻ tiết kiệm đã cấp, thực hiện lệnh chuyển tiền theo quy định OCB từng thời kỳ. Đơn vị thực hiện lệnh chuyển tiền, ghi nhận tiền gửi tiết kiệm vào thẻ tiết kiệm đã cấp và giao thẻ tiết kiệm cho người gửi tiền.

Điều 7. Thủ tục chi trả tiền gửi tiết kiệm tại địa điểm giao dịch của OCB

1. Người gửi tiền thực hiện các thủ tục sau:
 - a. Xuất trình thẻ tiết kiệm do OCB phát hành;
 - b. Xuất trình Giấy tờ xác minh thông tin của người gửi tiền, của tất cả người gửi tiền (đối với tiền gửi tiết kiệm chung). Trường hợp chi trả tiền gửi tiết kiệm thông qua người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo pháp luật phải xuất trình giấy tờ chứng minh tư cách đại diện của người đại diện theo pháp luật, Giấy tờ xác minh thông tin của người đại diện theo pháp luật và Giấy tờ xác minh thông tin của người gửi tiền;
 - c. Nộp giấy rút tiền gửi tiết kiệm có chữ ký đúng với chữ ký mẫu đã đăng ký tại OCB. Đối với người gửi tiền là người không viết được, người không đọc được, người không nhìn được: người gửi tiền thực hiện theo hướng dẫn của OCB.
2. Thủ tục chi trả tiền gửi tiết kiệm của đồng chủ sở hữu được thực hiện tuân theo văn bản thỏa thuận giữa các đồng chủ sở hữu (mẫu OCB quy định) và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 8. Rút tiền gửi tiết kiệm theo thừa kế

1. Người thừa kế hoặc người được người thừa kế ủy quyền trực tiếp đến Đơn vị phát hành Thẻ tiết kiệm và cung cấp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định của OCB để được chi trả Tiền gửi tiết kiệm.
2. Người thừa kế phải trả phí làm thủ tục nhận thừa kế theo quy định của OCB trong từng thời kỳ.

Điều 9. Trường hợp rút tiền từ tiền gửi tiết kiệm theo hình thức được tặng cho tài sản

1. Trường hợp Hợp đồng tặng cho có thỏa thuận cụ thể về ngày hiệu lực và tại thời điểm Người được tặng cho đề nghị rút tiền mà Hợp đồng tặng cho đã có hiệu lực: Người được tặng cho đến trực tiếp các địa điểm giao dịch của OCB, cung cấp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định của OCB để được chi trả Tiền gửi tiết kiệm.
2. Trường hợp Hợp đồng tặng cho không thỏa thuận về ngày hiệu lực: chủ sở hữu thẻ tiết kiệm và người được tặng cho đến trực tiếp các địa điểm giao dịch của OCB thực hiện chuyển giao quyền sở hữu thẻ tiết kiệm và rút tiền theo hướng dẫn tại Điều 7 và Điều 12 Điều kiện, Điều khoản này.

3. Phí thực hiện giao dịch theo quy định của OCB trong từng thời kỳ.

Điều 10. Ủy quyền trong giao dịch đối với tiền gửi tiết kiệm

1. Người ủy quyền:

- a. Là cá nhân (chủ/ đồng chủ sở hữu) từ đủ 18 tuổi trở lên (tính tròn ngày tháng năm) có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật.
- b. Là cá nhân từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc không mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật. Đối với trường hợp này ủy quyền phải được cơ quan có thẩm quyền công chứng/chứng thực.

2. Người được ủy quyền:

- a. Người được ủy quyền phải thuộc đối tượng gửi tiền gửi tiết kiệm theo khoản 1 Điều 2 Điều kiện, Điều khoản này. Trừ trường hợp chủ sở hữu thẻ tiết kiệm ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác phong tỏa/giải tỏa/tất toán thẻ tiết kiệm là tài sản bảo đảm mà tổ chức, cá nhân đó là bên nhận bảo đảm.
- b. Người được ủy quyền phải đăng ký thông tin và chữ ký mẫu tại OCB (kể cả trường hợp văn bản ủy quyền được lập tại cơ quan có thẩm quyền công chứng/chứng thực).
- c. Người được ủy quyền không được đại diện cho chủ sở hữu tiền gửi tiết kiệm để thực hiện chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi tiết kiệm cho chính mình.
- d. Người được ủy quyền không có quyền sở hữu thẻ tiết kiệm và không được ủy quyền lại cho người khác.

3. Hình thức lập văn bản ủy quyền:

- a. Lập ủy quyền tại Ngân hàng OCB: Người ủy quyền và người được ủy quyền cùng đến OCB, xuất trình GTTT (còn hiệu lực), điền đầy đủ các thông tin yêu cầu trong Giấy ủy quyền (theo mẫu biểu do OCB ban hành từng thời kỳ). Giấy ủy quyền được lập thành 03 bản (người ủy quyền, người được ủy quyền và OCB mỗi bên giữ 01 bản) và ký tên trước sự chứng kiến của hai nhân viên OCB
- b. Lập ủy quyền ngoài OCB: Người ủy quyền và người được ủy quyền phải lập văn bản ủy quyền rút tiền gửi tiết kiệm tại các cơ quan có thẩm quyền chứng thực/công chứng.
 - (i). Tại Ủy ban Nhân dân xã/phường/thị trấn: chứng thực chữ ký của KH, không cần công chứng nội dung ủy quyền.
 - (ii). Tại Phòng công chứng, Văn phòng công chứng (sau đây gọi là tổ chức hành nghề công chứng): công chứng toàn bộ nội dung ủy quyền phù hợp với quy định của pháp luật.
 - (iii). Tại Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài (đối với cá nhân Việt Nam ở nước ngoài).
- c. Văn bản ủy quyền không được lập theo mẫu của OCB phải bao gồm tối thiểu những nội dung sau:
 - (i). Thông tin người ủy quyền, người được ủy quyền bao gồm: họ tên; thông tin số GTTT, ngày cấp, nơi cấp; địa chỉ;
 - (ii). Phạm vi ủy quyền (thể hiện cụ thể số thẻ tiết kiệm/số tài khoản tiền gửi tiết kiệm được ủy quyền; giao dịch được ủy quyền như ủy quyền rút tiền lãi, tiền gốc thẻ tiết kiệm,...,

không ghi là: ủy quyền toàn quyền hay ủy quyền toàn bộ hay quyết định mọi việc, mọi vấn đề liên quan);

(iii). Thời hạn ủy quyền;

(iv). Chữ ký xác nhận của người ủy quyền, người được ủy quyền (chữ ký của người được ủy quyền bắt buộc trong trường hợp các bên xác lập văn bản ủy quyền dưới hình thức hợp đồng ủy quyền).

(v). Nếu giấy ủy quyền sử dụng ngôn ngữ nước ngoài thì phải được dịch thuật sang tiếng Việt của cơ quan có thẩm quyền.

d. Đối với văn bản ủy quyền lập tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài đã được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam, và trong trường hợp xét thấy cần thiết, OCB có thể yêu cầu khách hàng cung cấp thêm tài liệu chứng minh tính xác thực của văn bản hoặc liên hệ cơ quan có thẩm quyền để xác minh.

e. Trường hợp ủy quyền tại quầy giao dịch của OCB: Nội dung ủy quyền phải được điền đầy đủ thông tin hoặc đánh máy cụ thể, sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt hoặc song ngữ (Việt-Anh), ghi/ in cụ thể nội dung ủy quyền trên giấy trắng trước khi ký. Mọi hành vi tẩy xóa, chỉnh sửa, bổ sung hay sửa chữa chông chéo, đề các nội dung đã được ghi hoặc in trong tài liệu ủy quyền lên nhau khi và sau khi ký không có giá trị thực hiện.

4. Nguyên tắc ủy quyền:

a. Chủ sở hữu được phép ủy quyền một hay nhiều Thẻ tiết kiệm mở tại cùng một hoặc nhiều Đơn vị tại cùng một văn bản ủy quyền.

b. Chủ sở hữu được phép ủy quyền cho một hay nhiều người thực hiện giao dịch rút tiền gửi tiết kiệm với nội dung khác nhau.

c. Trong thời hạn ủy quyền, chủ sở hữu vẫn có toàn quyền đối với tiền gửi tiết kiệm của mình.

d. Các đồng chủ sở hữu ủy quyền cho nhau hoặc ủy quyền cho người khác sử dụng Thẻ tiết kiệm đồng chủ sở hữu phải trong phạm vi quyền và nghĩa vụ của mình

e. Người ủy quyền không được phép ủy quyền đối với giao dịch gửi tiền gửi tiết kiệm.

f. Trong trường hợp các đồng chủ sở hữu không có thỏa thuận về phạm vi quyền và nghĩa vụ của mình về việc sử dụng và định đoạt đối với tiền gửi tiết kiệm chung thì việc ủy quyền phải có sự đồng ý của tất cả các đồng chủ sở hữu, cùng ký tên xác nhận trên văn bản ủy quyền.

g. 01 người được ủy quyền (không phải là 01 trong các đồng chủ sở hữu) chỉ thực hiện giao dịch trong phạm vi quyền và nghĩa vụ của 01 đồng chủ sở hữu, không đại diện cho đồng chủ sở hữu khác (ngoại trừ trường hợp cả 02 đồng chủ sở hữu cùng ủy quyền cho cùng 01 người) khi thực hiện giao dịch liên quan đến tiền gửi tiết kiệm chung phải được sự đồng ý và có chữ ký xác nhận của tất cả các đồng chủ sở hữu.

5. Giao dịch rút tiền gửi tiết kiệm theo văn bản ủy quyền:

Người được ủy quyền phải xuất trình:

a. Bản chính Giấy ủy quyền hợp lệ theo quy định tại khoản 3 Điều này. Đối với trường hợp Thẻ tiết kiệm chung, văn bản ủy quyền phải có sự xác nhận của tất cả đồng chủ sở hữu. Trường hợp một trong các đồng chủ sở hữu không viết được, ký được (vì lý do bệnh tật, tai nạn...) thì thực hiện theo hướng dẫn của OCB ban hành từng thời kỳ.

- b. Bản chính thẻ tiết kiệm,
 - c. Bản chính GTTT còn thời hạn hiệu lực
 - d. Người được ủy quyền ký Giấy lĩnh tiết kiệm
 - e. Người được ủy quyền chỉ được thực hiện giao dịch trong phạm vi được ủy quyền và trong thời hạn hiệu lực của văn bản ủy quyền.
6. Hiệu lực của giấy ủy quyền:
- a. Thời hạn ủy quyền: do các bên thỏa thuận và được ghi rõ trên văn bản ủy quyền. Trường hợp trên văn bản ủy quyền không ghi rõ thời hạn ủy quyền thì thời hạn ủy quyền hiệu lực tối đa 12 tháng kể từ ngày lập.
 - b. Việc ủy quyền chấm dứt trong các trường hợp sau:
 - (i). Theo thỏa thuận;
 - (ii). Thời hạn ủy quyền đã hết;
 - (iii). Công việc được ủy quyền đã hoàn thành;
 - (iv). Người ủy quyền hoặc người được ủy quyền đơn phương chấm dứt thực hiện việc ủy quyền;
 - (v). Người ủy quyền hoặc người được ủy quyền chết;
 - (vi). Người được ủy quyền không còn năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự phù hợp với giao dịch được ủy quyền;
 - (vii). Các trường hợp khác theo quy định pháp luật.
7. Thay đổi nội dung ủy quyền và mất văn bản ủy quyền:
- a. Trong thời hạn ủy quyền, khách hàng có bất kỳ thay đổi thông tin nào về nội dung ủy quyền, thời hạn ủy quyền, người được ủy quyền thì khách hàng phải thực hiện hủy ủy quyền đã lập trước đó và lập ủy quyền mới.
 - b. Trong thời hạn ủy quyền, khách hàng báo mất văn bản ủy quyền thì khách hàng phải thực hiện hủy ủy quyền đã lập trước đó và lập ủy quyền mới.
8. Chấm dứt ủy quyền trước hạn:
- a. Người ủy quyền trực tiếp đến OCB thông báo văn bản chấm dứt ủy quyền theo mẫu OCB hoặc gửi văn bản chấm dứt ủy quyền có chữ ký được cơ quan có thẩm quyền công chứng/chứng thực.
 - b. Đối với yêu cầu chấm dứt ủy quyền lập tại OCB thì lập thành 02 (hai) bản: OCB giữ 01 bản và khách hàng giữ 01 bản.

Điều 11. Sử dụng thẻ tiết kiệm làm tài sản bảo đảm

- 1. Thẻ tiết kiệm do OCB phát hành được sử dụng làm tài sản bảo đảm theo các quy định pháp luật hiện hành.
- 2. Khi sử dụng thẻ tiết kiệm làm tài sản bảo đảm tại OCB, chủ sở hữu tiền gửi tiết kiệm hoặc đồng chủ sở hữu tiền gửi tiết kiệm phải cam kết trường hợp đến hạn trả nợ mà Bên được cấp tín dụng

không trả được nợ thì OCB có quyền xử lý số tiền gửi tiết kiệm của bên bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi tiết kiệm

1. Người nhận chuyển giao quyền sở hữu phải thuộc đối tượng gửi tiền gửi tiết kiệm theo Điều 3, Điều kiện, Điều khoản này. Người chuyển giao quyền sở hữu và người nhận chuyển giao quyền sở hữu phải trực tiếp đến địa điểm giao dịch hợp pháp của OCB và thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật và quy định của OCB từng thời kỳ.
2. Phí làm thủ tục chuyển giao quyền sở hữu được thu theo quy định của OCB trong từng thời kỳ.

Điều 13. Xử lý các trường hợp rủi ro

1. Trường hợp Thẻ tiết kiệm không kỳ hạn bị nhàu nát, rách nhưng còn nhận dạng được (còn thấy rõ các thông tin được in từ hệ thống lên phôi thẻ tiết kiệm, chữ ký và con dấu của Đơn vị phát hành)
 - a. Chủ sở hữu hoặc đồng chủ sở hữu trực tiếp đến Đơn vị phát hành Thẻ tiết kiệm đề nghị bằng văn bản (theo mẫu biểu của OCB ban hành từng thời kỳ) để thông báo về việc thẻ tiết kiệm bị nhàu nát, rách đồng thời xuất trình các loại giấy tờ xác minh thông tin cá nhân đã đăng ký với OCB để được tái cấp thẻ tiết kiệm mới
 - b. Phí tái cấp thẻ tiết kiệm theo biểu phí dịch vụ của OCB.
2. Trường hợp Thẻ tiết kiệm có kỳ hạn bị nhàu nát, rách nhưng còn nhận dạng được (còn thấy rõ các thông tin được in từ hệ thống lên phôi thẻ tiết kiệm, chữ ký và con dấu của Đơn vị phát hành).
 - a. OCB không tiến hành tái cấp Thẻ tiết kiệm mới.
 - b. Khách hàng được quyền tiếp tục sử dụng Thẻ tiết kiệm đã phát hành để giao dịch với OCB.
3. Trường hợp Thẻ tiết kiệm bị nhàu nát, rách không còn nhận dạng được hoặc bị mất (sau đây gọi chung là mất)
 - a. Chủ sở hữu tiền gửi tiết kiệm phải làm thủ tục báo mất thẻ tiết kiệm tại điểm giao dịch bất kỳ của OCB. Trường hợp mất thẻ tiết kiệm đồng chủ sở hữu, người làm thủ tục báo mất thẻ tiết kiệm có thể là một trong các đồng chủ sở hữu.
 - b. Thực hiện ký Giấy báo mất Thẻ tiết kiệm (mẫu biểu do OCB ban hành từng thời kỳ). Chữ ký của khách hàng trên Giấy báo mất Thẻ tiết kiệm phải đúng với chữ ký mẫu đã đăng ký trong hệ thống OCB.
 - c. Trường hợp khách hàng không yêu cầu tái cấp thẻ tiết kiệm, sau 15 ngày kể từ ngày OCB nhận được thông báo mất thẻ tiết kiệm nếu không có tranh chấp, khiếu nại thì chỉ chủ sở hữu thẻ tiết kiệm được sử dụng Giấy báo mất Thẻ tiết kiệm (đã có xác nhận của OCB) để rút tiền hoặc chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi tiết kiệm tại Đơn vị phát hành thẻ tiết kiệm.
 - d. Trường hợp khách hàng yêu cầu tái cấp thẻ tiết kiệm, OCB tiến hành tái cấp Thẻ (tối đa 02 lần). Sau 15 ngày kể từ ngày OCB nhận được thông báo mất thẻ tiết kiệm nếu không có tranh chấp, khiếu nại, chủ sở hữu hoặc đồng chủ sở hữu tiền gửi tiết kiệm hoặc người được ủy quyền được sử dụng thẻ tiết kiệm cấp mới để rút tiền gửi tiết kiệm hoặc chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi tiết kiệm tại tất cả các điểm giao dịch của OCB.

- e. Khi rút tiền, khách hàng xuất trình Giấy báo mất đã có chữ ký xác nhận của OCB thay cho thẻ tiết kiệm hoặc xuất trình thẻ tiết kiệm được tái cấp, và thực hiện các thủ tục rút tiền như quy định tại Điều 7 Điều kiện, Điều khoản này.
4. Trường hợp khách hàng tìm được thẻ tiết kiệm đã báo mất
- a. Khách hàng cần thông báo cho OCB để thu hồi thẻ tiết kiệm đã báo mất (trường hợp đã được tái cấp thẻ tiết kiệm mới) và làm thủ tục hủy Giấy báo mất tại Đơn vị nơi đã báo mất.
 - b. Trường hợp khách hàng không yêu cầu tái cấp sổ mới, sau đó tìm được Thẻ tiết kiệm nhưng không đến OCB khai báo thì khi khách hàng mang thẻ tiết kiệm đến thực hiện giao dịch phải xuất trình kèm Giấy báo mất (bản gốc)
5. Trường hợp khách hàng bị mất cả Thẻ tiết kiệm và Giấy báo mất
- Chủ sở hữu phải lập biên bản cam kết là chủ sở hữu tiền gửi tiết kiệm đã báo mất và xuất trình Giấy tờ tùy thân để rút tiền tại đơn vị phát hành.

Điều 14. Biện pháp tra cứu khoản tiền gửi tiết kiệm và hình thức thông báo khi có thay đổi đối với khoản tiền gửi tiết kiệm

1. Người gửi tiền thực hiện tra cứu khoản tiền gửi tiết kiệm đã gửi tại OCB theo một trong các phương thức sau:
 - a. Trực tiếp đến các điểm giao dịch trong hệ thống của OCB trên toàn quốc;
 - b. Tra cứu thông qua dịch vụ ngân hàng điện tử;
 - c. Gọi điện tới tổng đài Trung tâm Dịch vụ Khách hàng 24/7 (Hotline 1800 6678 hoặc 1900 1846) của OCB;
 - d. Các phương thức khác do OCB cung cấp từng thời kỳ.
2. Đối với từng phương thức tra cứu thông tin, khách hàng tuân thủ các quy định của OCB từng thời kỳ.
3. Đối với từng phương thức tra cứu thông tin, khách hàng tuân thủ các quy định của OCB từng thời kỳ.
4. Tất cả các thông báo của OCB sẽ được OCB gửi cho khách hàng theo thông tin liên lạc gần nhất mà khách hàng đăng ký tại OCB hoặc công bố trên website chính thức của OCB hoặc theo các hình thức khác mà OCB đã thỏa thuận với khách hàng. Tất cả các thông báo được xem là đã gửi và khách hàng đã nhận được hợp lệ, tùy theo hình thức gửi như sau:
 - a. Sau ba (03) ngày làm việc kể từ ngày bưu điện đóng dấu gửi đi (nếu gửi qua bưu điện); hoặc
 - b. Vào ngày OCB gửi nếu gửi thông qua hình thức tin nhắn SMS/email/; hoặc
 - c. Vào ngày công bố nếu được công bố trên website chính thức của OCB; hoặc
 - d. Vào ngày OCB thực hiện công bố nếu thông báo công khai theo hình thức khác.

5. Khi có sự thay đổi về thông tin Khách hàng (bao gồm cả địa chỉ Email, Số điện thoại, địa chỉ cư trú, ... đã đăng ký với OCB), Khách hàng phải đến các địa điểm giao dịch của OCB để thực hiện thủ tục đề nghị thay đổi thông tin.

Trường hợp khách hàng thay đổi địa chỉ hoặc thông tin liên lạc nhưng không thông báo cho OCB, thì mọi thông báo, tài liệu hoặc văn bản do OCB gửi đến địa chỉ hoặc thông tin liên hệ đã đăng ký trước đó vẫn được xem là đã gửi và nhận hợp lệ.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của người gửi tiền

1. Được bảo toàn hoặc bảo hiểm theo quy định của pháp luật đối với số tiền đã gửi.
2. Người gửi tiền được thanh toán đầy đủ tiền gốc và lãi tiền gửi tiết kiệm theo thỏa thuận với OCB.
3. Người gửi tiền là chủ sở hữu tiền gửi tiết kiệm hoặc đồng chủ sở hữu tiền gửi tiết kiệm chung được chuyển giao quyền sở hữu thẻ tiết kiệm, được để lại thừa kế tiền gửi tiết kiệm, được ủy quyền cho người khác thực hiện các giao dịch rút tiền gửi tiết kiệm theo quy định của pháp luật.
4. Người gửi tiền là chủ sở hữu tiền gửi tiết kiệm hoặc đồng chủ sở hữu tiền gửi tiết kiệm chung được sử dụng thẻ tiết kiệm làm tài sản bảo đảm để vay vốn tại các tổ chức tín dụng nếu được tổ chức tín dụng đó chấp thuận.
5. Người gửi tiền là người đại diện theo pháp luật/ người giám hộ được quyền thực hiện các giao dịch liên quan đến tiền gửi tiết kiệm theo quy định tại Điều kiện, Điều khoản này và quy định tại các văn bản pháp luật có liên quan.
6. Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của số tiền gửi tiết kiệm tại OCB.
7. Thông báo trước về yêu cầu rút tiền trước hạn theo quy định của OCB.
8. Thực hiện đúng các quy định và các thỏa thuận đã cam kết với OCB và các quy định sản phẩm tiền gửi nội bộ của OCB mà khách hàng đã lựa chọn để gửi tiền.
9. Thông báo kịp thời việc mất thẻ tiết kiệm cho bất kỳ đơn vị nào trong hệ thống OCB khi phát hiện bị mất thẻ tiết kiệm để tránh bị lợi dụng làm tổn thất tài sản.
10. Chịu trách nhiệm về những thiệt hại do không khai báo kịp thời việc mất thẻ tiết kiệm với OCB.
11. kê khai các thông tin liên quan nhằm xác định tình trạng FATCA của khách hàng.

Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của OCB

1. Được quyền từ chối việc nhận và chi trả tiền gửi tiết kiệm nếu người gửi tiền không thực hiện theo đúng các quy định tại Điều kiện, Điều khoản này và các thỏa thuận đã cam kết với Đơn vị phát hành Thẻ tiết kiệm.
2. Được quyền từ chối việc chi trả tiền gửi tiết kiệm đối với thẻ tiết kiệm đã bị lợi dụng nhưng không phải do lỗi của OCB.
3. Ban hành và công bố công khai quy định về tiền gửi tiết kiệm tại OCB.
4. Nhận tiền gửi tiết kiệm của các cá nhân vào các ngày và giờ thực hiện giao dịch
5. Thanh toán tiền gốc, lãi tiền gửi tiết kiệm đúng hạn và đầy đủ.
6. Công bố công khai lãi suất tiền gửi tiết kiệm, phương thức trả lãi, mức thu phí đối với các khoản tiền gửi tiết kiệm rút trước hạn (nếu có) và mức thu phí đối với các dịch vụ liên quan đến tiền gửi tiết kiệm tại các địa điểm nhận, chi trả tiền gửi tiết kiệm.

7. Giữ bí mật thông tin người gửi tiền, bao gồm các thông tin xác minh nhân thân và thông tin số dư tiền gửi của chủ sở hữu tiền gửi tiết kiệm hoặc đồng sở hữu tiền gửi tiết kiệm theo quy định của pháp luật và đảm bảo an toàn tiền gửi cho chủ sở hữu tiền gửi tiết kiệm hoặc đồng sở hữu tiền gửi tiết kiệm.
8. Chịu trách nhiệm về những thiệt hại, vi phạm, lợi dụng đối với tiền gửi tiết kiệm do lỗi của OCB.
9. Thu thập các thông tin liên quan nhằm xác định tình trạng FATCA của khách hàng.

Điều 17. Luật điều chỉnh và hiệu lực

1. Điều kiện, Điều khoản này được điều chỉnh bởi pháp luật hiện hành của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
2. Điều kiện, Điều khoản này có hiệu lực và được áp dụng với khách hàng kể từ ngày khách hàng ký vào Giấy đề nghị gửi tiền tiết kiệm cho đến khi các khoản tiền gửi tiết kiệm của khách hàng được tất toán.
3. Khách hàng xác nhận đã đọc, hiểu rõ và cam kết đúng các điều kiện, điều khoản quy định tại Điều kiện, Điều khoản này.
4. OCB có quyền sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ toàn bộ hoặc từng phần bất kỳ quy định nào tại bản Điều kiện, Điều khoản này tại bất kỳ thời điểm nào đảm bảo phù hợp với quy định của OCB và quy định của pháp luật trong từng thời kỳ nhưng phải thông báo trước khi có hiệu lực cho khách hàng các hình thức quy định tại Khoản 3 Điều 14 Điều kiện, điều khoản này.

Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày OCB thông báo về việc điều chỉnh Điều kiện, Điều khoản này, nếu khách hàng không đồng ý với các sửa đổi, bổ sung, thay thế do OCB đưa ra, khách hàng có trách nhiệm thông báo với OCB để thỏa thuận thống nhất. Nếu OCB không nhận được ý kiến của khách hàng trong thời hạn 05 ngày kể từ thời điểm thông báo nói trên, hoặc khách hàng vẫn tiếp tục gửi thẻ tiết kiệm sau ngày mà các sửa đổi, bổ sung của Điều kiện, Điều khoản này có hiệu lực, được hiểu là khách hàng chấp nhận toàn bộ và xác nhận tuân thủ các sửa đổi, điều chỉnh đó.

5. Bản Điều kiện, Điều khoản được công bố công khai trên website chính thức của OCB (<https://www.ocb.com.vn>) và niêm yết tại điểm giao dịch của OCB.

NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG

(đã ký)